

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

A. Basic Identification Data:

1. Name NGUYỄN-XUÂN-PHƯỚC
2. Date, Place of Birth: 25. 8. 1953 Huế City
3. Residence Address: 283/2 Hoàng văn Thụ, F2, Tân Bình, Hồ Chí Minh City.
4. Current occupation:

B. Relatives to accompany me:

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Place of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
1. Đinh thị Công Dung	25.2.1955	Huế City	Female	M	wife
2. Nguyễn Đình Xuân Thu	31.10.1978	Huế City	Female	S	daughter
3. Nguyễn Đình Châu Huyền	1.7.1980	Hồ Chí Minh City	Female	S	daughter
4. Nguyễn Đình Xuân Vũ	17.4.1982	Hồ Chí Minh City	Male	S	Son

C. Relatives outside Vietnam:

1. Closest relative in the US.

- Đinh thị Công Yến, Sister in law.

- Nguyễn Nhiên. First cousin

2. Closest relative in other foreign countries:

- Nguyễn thị Diệp, aunt,

D. Complete Family listing (Living / Dead).

1. Father Nguyễn Hoàng dead
2. Mother Trần thị Bích Đào 283/2 Hoàng văn Thụ, F2, Tân Bình, Hồ Chí Minh City
3. Spouse Đinh thị Công Dung "
4. Children: 1 Nguyễn đình Xuân Thu "
 2 Nguyễn đình Châu Huyền "
 3 Nguyễn đình Xuân Vũ "
5. Siblings: 1. Nguyễn Xuân Bách. Thống Nhất, Đông Nai Vietnam
 2. Nguyễn Xuân Hùng 283/2 Hoàng văn Thụ, Tân Bình, Hồ Chí Minh
 3. Nguyễn Xuân Dũng " City
 4. Nguyễn thị Bích Hạnh "
 5. Nguyễn thị Lê Chi "
 6. Nguyễn Xuân Nam "
 7. Nguyễn thị Mai Ly "

E. Employment by US government Agencies or other US organizations of you or your spouse: No

F. Service with GVN or RVN AF by you or your spouse:

1. Name NGUYỄN XUÂN PHƯỚC

2. Military serial number: 73/146303

3. Date From 23.9.1972 To 26.3.1975

4. Last Rank Warrant-officer

5. Military Unit Bình Trị Thiên, Guard

6. Name of C.O

7. Name of American Advisor

8. Reason for leaving: Lay down one's arms.

9. Training courses in Vietnam. Thủ Đức Infantry School.

G. Training outside Vietnam of you or your spouse: No

H. Reeducation of you or your spouse:

1. Name: NGUYỄN XUÂN PHƯỚC

2. Total time in Reeducation: Released on 23.12.1976
One year, Eight months, Twenty-seven days.

I. Any additional Remarks?

I stayed in the Reeducation camp of SRV from 26.3.1975 to 23.12.1976
Therefore my family and I would like getting out of Vietnam coming
to the USA for living. I hope that our wishes will be approved by
the US government.

Signature: Ng. Phuoc Date: July 28th 1988

J. Herewith:

3. birth certificates

1. photo of marriage certificate.

1. copy of release certificate.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Phước Hiệp
Huyện ...
Tỉnh, Thành phố Khánh Hòa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT₂-P₃

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

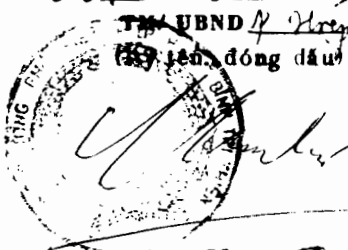
Số 503

Quyển số 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Đình Xuân Thu</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>Ngày ba mùng một, tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (31-10-1978)</u>		
Nơi sinh	<u>Chưa Sớm sinh quốc II 64 Chi Lăng</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Xuân Phước</u> <u>25-8-1953</u>	<u>Đinh Thị Cầm Dung</u> <u>25-2-1955</u>	
Dân tộc	<u>Công</u>	<u>Công</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Công nhân viên Thủy sản công nau TP. Hồ Chí Minh</u>	<u>Công nhân viên 5/1 Chi Lăng</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Đinh Cầm Báu: 5/1 Chi Lăng</u> <u>Số CM: 190043170</u> <u>Cấp ngày: 26-4-1978</u>		

NHẬN THỦY SAO X BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 11 năm 1978



Đăng ký, ngày 18 tháng 11 năm 1978

TM/ Ủy ban nhân dân Phước Hiệp

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đinh Văn Kiat

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HI3/P.2

Xã, Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

THU LỆ PHÍ

Thị xã, Quận Tân-Bình

Thành phố, Tỉnh Hồ-Chí-Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 33/1982

Quyển số 01/P.2

Họ và tên	NGUYỄN-DINH-CHAU-UYÊN		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày một, tháng bảy, năm một chín tám mươi (01-07-1980)			
Nơi sinh	Bảo sanh phụ-sản Quận 1			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn-Xuân-Phước 1953	Binh-Thị-Công-Dung 1955		
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt-Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân			
Nơi ĐKNK thường trú	Bàu-Cá Trắng-Bồn 2 283/2 Hoàng-Văn-Thụ Thống-Nhất Đồng-Nai Phường 2			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Mẹ : Binh-Thị-Công-Dung			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 03 năm 1982



ky tên đóng dấu

PHẠM VĂN PHONG

MAC-TÔ-CHUNG

Đăng ký ngày 25 tháng 02 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ủy viên Ủy ban Quận Tân-Bình

(Ký)
Lê-Hoài-Vũ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã thị trấn

Thị xã quận TÂN BÌNH

Thành phố tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

ĐÃ THU LÊ PHÍ

Số 76/1982

Quyển số 01/P.9

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN ĐÌNH XUÂN VŨ		Nam, Nữ	NAM
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bảy, tháng tư, năm một chín tám hai- (17-04-1982))			
Nơi sinh	Bao sanh phụ sản quận I			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN XUÂN PHƯỚC 1953	ĐÌNH THỊ CÔNG DUNG 1955		
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT	NAM		
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	22 KỸ HOA PHƯỜNG 8 QUẬN 5	283/2 HỒNG VÂN THỊ P.2 TÂN BÌNH		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C của người đứng khai	LÊ ĐỨC TÂM PHƯỜNG ĐỘI 02			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 23 tháng 05 năm 1982

TM.UBND TÂN BÌNH ký tên, đóng dấu

QUANG VĂN PHONG

MẠC TÔ PHÙNG

Đăng ký, ngày 10 tháng 4 năm 1982

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ QUẬN TÂN BÌNH

(chữ ký)

LÊ HOÀI VŨ

UBND. XA TRANG BOM 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN THÔNG NHẤT

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỈNH ĐỒNG NAI

CHUNG THỦ HÔN THỦ

Số 0056/HT/TB2

- Họ và tên chồng NGUYỄN XUÂN PHƯỚC
- Sinh ngày tháng năm 1953
- Nơi sinh HUE
- Chỗ ở hiện nay An Bình, Trang Bom 2, Thông Nhất, Đồng Nai.
- Nghề nghiệp Công Nhân.
- Tên họ cha chồng Nguyễn Hoàng
- Tên họ mẹ chồng Trần thị Bích Đào
- Họ và tên vợ ĐINH THỊ CÔNG DUNG
- Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1955
- Nơi sinh HUE
- Chỗ ở hiện nay Chi Lăng, Huế.
- Nghề nghiệp Công Nhân Viên
- Tên họ cha vợ Đinh Công Bái
- Tên họ mẹ vợ Võ thị Lợi
- Ngày tổ chức kết hôn

Số 4/1000/Chức
Trang Bom 2, ngày 14 tháng 6 năm 1978

Trang Bom 2, ngày 28 tháng 03 năm 1978



TM. UBND. XA

ỦY VIÊN HÒ TỊCH

VU VĂN KIEM

(Đóng dấu và ký tên)

VU VĂN KIEM

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
QUÂN KHU IV
CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU
Số: 374/QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 12 năm 1976

Thi hành Chỉ thị số 218/CTTU ngày 18-4-75 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Thông tư số 188/CT ngày 26-9-1969 của Hội đồng Chính phủ, Chỉ thị số 150/QP ngày 5-9-1970 của Bộ quốc phòng và t. en bổ 12 điểm ngày 2-5-1976 của Chính phủ cách mạng Lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam về thanh sách đối với tất cả những người làm việc trong quân đội, chính quyền và chức chính trị phân động trong chính quyền cũ.

Xét đề nghị ban chỉ huy Đoàn 76

CỤC CHÍNH TRỊ QUÂN KHU
QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1: Cho anh: Nguyễn Xuân Phước
Quê quán: 283/2 đường Võ Thái ở Tân và châu 1 đến nhà Gia Đình
về địa phương làm an.
- Điều 2: Khi về anh Phước phải trình diện tại cơ quan chính quyền địa phương đúng ngày 27 tháng 12 năm 1976.
- Điều 3: Ban chỉ huy Đoàn 76 và anh Phước chiếu Quyết định thi hành.

66 36 ch F2

T/M Chủ nhiệm chính trị Quân 1 IV

Đến trình báo tại địa phương
ngày 9/12/76



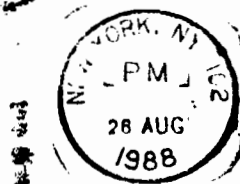
NGUYỄN-CHÍNH-HOÀNG



Thượng tá PH. MINH ĐÀNH

26/12/76

Fr: phan ve



June 21, 1988
New Hampshire

TO: Hội Từ Nhân Chính Trị,
P.O. Box 5485 Arlington,
VA 22205 - 0665

USA